



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Minh Minh
Last Middle First

Current Address 199/3 Trần Minh Trọng quận 5 Hồ Chí Minh City

Date of Birth Sept. 17-1940 Place of Birth Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14-1975 To Feb-13-1988

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Pham Thi Xuan Vinh 11 Morning Den
Yvine - CA 92715

Niece

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

Pham Phu' Minh

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Pham Phu' Hieu' nhon	1971	foster son.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : PHAM PHÚ MINH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Sept 17th 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): X Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 220/186 Lê văn Sĩ, Q3
(Dia chi tai Viet-Nam) Thành Phố Hồ Chí Minh
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1988
PLACE OF RE-EDUCATION: Long Thành, Thành Cần (Thành Huế) Xuân Lộc (Đồng Nai)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): giáo chức
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Tu nghiệp Chính Trị tại Columbus hè 1970
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Ty Thông Tin và
Chiến Hối Tổng Bình Thuận Date (nam): 1974-75
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 220/186 Lê văn Sĩ
Q3 Thành Phố Hồ Chí Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN MANH, M.D
WESTMINSTER, CAL USA
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cháu
NAME & SIGNATURE: NGUYEN MANH, M.D.
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) WESTMINSTER, CAL, USA Tel:
DATE: 12 11 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM PHU MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : PHAM PHÚ MINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : Sept 17th 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☒ Married (Co lap gia dinh): ☐
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 220/186 Lê Văn Sĩ, Q3
 (Dia chi tai Viet-Nam) Thành Phố Hồ Chí Minh
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1988
 PLACE OF RE-EDUCATION: Long Thành, Thành Cần (Thành Hồ) Xuân Lộc
 CAMP (Trai tu) (Đồng Nai)
 PROFESSION (Nghe nghiep): giáo chức
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Tu nghiệp Chương Trình CIP tại Columbus hè 1970
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Tướng Ty Thông Tin và
Chiến Hải tại Bình Thuận Date (nam): 1974 - 75
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
 IV Number (So ho so): ☐
 No (Khong): ☐
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 2
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 220/186 Lê Văn Sĩ
Q3. Thành Phố Hồ Chí Minh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
MANH NGUYEN, M.D.
WESTMINSTER, CA U.S.A
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cháu
 NAME & SIGNATURE: MANH NGUYEN, M.D. Nguyen AVE
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) WESTMINSTER,
CAL U.S.A - TEL
 DATE: 12 11 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM PHÚ MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Huân Lộc
Số 289 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2265 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00152616752

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 88

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phạm Phú Minh Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

220/136 Lê văn Sỹ - Q3 - tp - Hồ Chí Minh

Can tội Trưởng ty thông tin - nhiều hồi bình thuận

Bị bắt ngày 14/6/75 An phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 220/136 Lê văn Sỹ - Q3 - tp - Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhận tội : sai tạo tiền tệ , chấp hành nội qui nghiêm , lao động tích cực

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 2 năm 1988

Lưu tay người trả phải
Của Phạm Phú Minh
Danh b. n. số
Lập tại

Tay tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 2 tháng 2 năm 1988

Giám thị
Thanh Sơn

Ph: Phú Minh thiếu tá Nguyễn Thanh Tâm

Chứng thực 12/1/83.

A/S là để tính diện tích 12/1/83.

22 x 81

Mae

BỘ NỘI VỤ
Trại Huân 15c
Số 209 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2265 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00157610752
SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 88
của BCS NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Phạm Phú Minh Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng Nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

220/136 Lê văn Sỹ - Q3 - tp - Hồ Chí Minh

Cán tại Trưởng ty thông tin - nhiều hội binh thuận

Bị bắt ngày 14/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 220/136 Lê văn Sỹ - Q3 - tp - Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhận tội: cải tạo tiến bộ, chấp hành nội qui nghiêm, lao động tích cực

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 2 năm 1988

Làm tay người trợ phải
Của Phạm Phú Minh
Danh bìn số
Lập tại

Tty tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 23 tháng 2 năm 1988
Giám thị

Phạm Phú Minh thiếu tá Khu 8 thành Tân

Chứng thư 24/43.

Đ/s có để tính liên tại 24/43

22 2 11

Mae

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON. VA22205-0635
Telephone

IV # No

VE L.# No

I-171: No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM MINH PHÚ PHAM
Last Middle First
Current Address 220/186 Lê Văn Sĩ, quận Ba, TP Hồ Chí Minh
Date of birth Sept 17, 1940 Place of birth Quảng Nam
Previous Occupation before 1975 Chief of Information and Open Arms
(Rank and Position) Service of Bình Thuận Province.
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14, 1975 To Feb 13, 1988
3. SPONSOR'S NAME : No
Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address and Telephone	Relationship
<u>Phạm Thị Xuân Vinh, 11 Morning Dew</u> <u>Irvine, California 92715 USA</u>	<u>Niece</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM - PHÚ MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
<u>PHAM PHÚ HIẾU NHƠN</u>	<u>1971</u>	<u>Con nuôi</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

109/3 Trần Bình Trọng
quận 5, TP Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON. VA22205-0635
Telephone

IV // No
VE L. // No
I-171: Mo

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM MINH PHÚ PHAM
Last Middle First
Current Address 220/186 Lê Văn Sĩ, quận Ba TP Hồ Chí Minh
Date of birth Sept. 17, 1940 Place of birth Quảng Nam
Previous Occupation before 1975 Chief of Information and Open Arms
(Rank and Position) Service of Binh Thuan Province
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14 To Feb. 13, 1988
1975
3. SPONSOR'S NAME : No
Name

Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address and Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Pham thi Xuân Vinh, 11 Morning Dew</u>	<u>Niece</u>
<u>Trine, California 92715 USA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM PHÚ MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP
		TC PA.
<u>PHAM PHÚ HIỆU NHON</u>	<u>1971</u>	<u>Con nuôi</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

199/3 Trần Bình Trưng
quận 5, TP Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon 19 - 12 - 1989

Kính gửi Bà Khuê Minh Thơ

Thưa Bà,

Hôm nay tôi xin gửi đến bà hai mẫu lý lịch của tôi để bổ túc hồ sơ xin được nhận đi tị nạn tại Hoa Kỳ theo chương trình nhân đạo. Khoảng đầu năm nay tôi cũng đã có gửi đến bà một hồ sơ, và đã nhận được thư báo của bà đề ngày 9-5-1989. Xin thành thật cảm ơn bà.

Xin chúc Bà và Hội Gia đình Từ nhân Chính Trị Việt Nam đạt nhiều thành công.



Phạm Phú Minh
220/186 Lê Văn Sĩ
Q3 TP Hồ Chí Minh
Việt Nam

FROM: Ngô thị Hoàng Loan
45/29 Nguyễn Văn Đậu
Thành phố Hồ Chí Minh



NOV 23 1988



TO: Chị Minh-Thở.

PO. BOX 5435

ARLINGTON VA. 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

Phạm Phú Minh
220/186 Lê văn Sĩ
Q3, TP Hồ Chí Minh
VIETNAM.



PAR AVION

JAN 9 1990



Mrs. KHUOC MINH THO

P.O Box 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

- ☐ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form "D"
- ☐ ODP/Date
- ☐ Membership; Letter

5/9/89 form